

Phục vụ con người

Lời người dịch: Hồng y L. J. Suenens và giám mục Helder Câmara là hai khuôn mặt lớn của Giáo hội công giáo trong thế kỷ 20. Một vị từng là nhà tư tưởng trụ cột của Công Đồng Vaticanô II, là sức bật canh tân nếp sinh hoạt giáo hội, là khâm sai của Giáo Hoàng trước Hội Đồng Liên Hiệp Quốc để trình bày với thế giới về thông điệp *Hoà bình trên trái đất*... Còn vị thứ hai là tiếng nói của những kẻ không có quyền có được tiếng nói, là kẻ hiên ngang làm chứng Tin Mừng giữa những kẻ nghèo khốn, bất chấp dư luận chụp cho ngài chiếc nón “*giám mục đỏ*”.

Họ đã phục vụ Giáo hội với hai phong cách khác nhau, nhưng họ có điểm chung là những người em, những tông đồ của Chúa Giêsu Kitô. Những trang dưới đây là chứng từ về đức tin của họ vào Đấng mà họ đã gặp và đã đi theo....

Nguyễn đăng Trúc chuyển ra Việt ngữ từ cuốn III, *Thánh Thần hơi thở sống động của Giáo hội* của Hồng y L. J. Suenens

Hồng Y Suenens

1. **Kitô hữu và các mối liên đới nhân loại**

Kitô hữu không thể là người đóng kín, đơn độc. Mọi người đã chịu phép rửa đều phải tiếp nhận những hiệu quả đương nhiên về mặt xã hội của lý lịch kitô hữu nơi mình. Người ấy sẽ ở trong một mạng lưới tương quan và gánh lấy những bổn phận với những môi trường sống càng đi ra càng rộng hơn, như những vòng tròn đồng tâm khác nhau có chung một tâm điểm. Những tương quan và bổn phận như thế buộc người kitô hữu phải có những quan điểm và những cụ tuyệt trên bình diện gia đình, nghề nghiệp, kinh tế, công dân, chính trị.

Ngay cả nơi những hình thức biểu lộ căn đế nhất của nếp sống kitô hữu, cuộc sống chiêm niệm cũng không thể là một lối trốn thoát khỏi thế giới, nhưng ngược lại nó là lối truy tìm những mạch nguồn sâu kín của sức sống nhân loại và kitô giáo.

Kitô hữu không thể tách mình ra khỏi thế giới cũng không thể trốn chạy vào sa mạc. Mỗi người theo ơn gọi riêng của mình phải gánh một phần tích cực vào công cuộc nhân loại hóa thế giới như một bổn phận đương nhiên.

Kitô hữu không có vấn đề phải lựa chọn giữa đức tin hoặc sinh hoạt bên ngoài, cũng không có vấn đề xếp đức tin bên cạnh công việc hằng ngày, nhưng phải linh hoạt đức tin vào công việc của mình.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của bổn phận xã hội, lưu ý đến những gì hỗ trợ cho việc cải thiện các mối tương quan giữa con người với nhau, những gì cổ súy thực thi tình huynh đệ : những nỗ lực như thế đã là một hoạt động xã hội, dấu hoạt động này không thể hiện cụ thể trong những dự án nhất định.

Để ý thức rõ hơn về bối cảnh sinh hoạt xã hội của những người kitô hữu nơi các nhóm hoặc trên bình diện cá nhân, thì nhất thiết phải nhìn chung toàn bộ lãnh vực mang thành ngữ ‘xã hội’, chứ không nên đóng khung chữ này vào một lối biểu thị hoặc một phương cách diễn tả riêng. Georges Gurvitch đưa ra một lối xếp loại đơn giản giúp ta dễ nhìn sự kiện một cách trật tự hơn. Tác giả phân biệt:

- bình diện các ‘xã hội tổng thể’, tức là bình diện của những tập hợp xã hội có đủ sức đáp ứng mọi nhu cầu cho các thành phần của mình, chẳng hạn một nước hoặc một nhóm các quốc gia.
- bình diện các ‘nhóm giới hạn’, như gia đình, họ hàng gia tộc, các hiệp hội, các tầng lớp xã hội;
- cuối cùng là những hình thức đa biệt của các ‘mối liên hệ xã hội’, nghĩa là những mối tương quan khác nhau được thiết lập giữa các thành phần của một cộng đồng con người.¹

Ta biết rằng có nhiều giá trị về xã hội tính phải được xem là hữu ích, và còn là cần thiết nữa, để các nhóm nhỏ cũng như những cộng đồng lớn hơn có thể hiện hữu và linh hoạt. ‘Vấn đề không thể nào thông đạt được với nhau’ là một trong những vấn đề gia trọng của thời đại chúng ta. Người ta nghiên cứu về vấn đề này trong mọi môi trường và đang cố gắng để cải thiện trong tất cả các nhóm sinh hoạt nhân loại: vợ chồng, gia đình, thương mại, hãng xưởng, ban quản trị điều hành... Và người ta thấy thay đổi cơ cấu tổng thể bên ngoài không phải là yếu tố duy nhất có thể đem lại một giải pháp cụ thể cho những khó khăn mà mỗi cá nhân gặp phải.

Nhãn hiệu ‘xã hội’ lại thường chỉ dành để áp dụng cho các dự án nhất định, các lối cải cách nhằm thay đổi các cơ cấu xã hội. Kỳ thực thành ngữ ‘xã hội’ có một nội dung rộng nghĩa hơn và vượt ra ngoài ý nghĩa giới hạn đó.

Khi nói đến mục tiêu xã hội của sự sống thần sủng, đức ông A. Dondeyne viết rằng: “*Về mặt này, lối nói của thánh Phaolô diễn tả một cách hết sức linh hoạt và sắc bén. Để mô tả điều đức tin vào Chúa tác động trên thế giới, thánh Phaolô nói đến ‘một tạo vật mới’; sự xuất hiện ‘một con người mới được tạo dựng theo ý Chúa, trong công lý và thánh thiện của sự thật’; và còn nói đến một sự thông dự vào hiện thân của Chúa Kitô phục sinh nhờ tác động của Chúa Thánh Thần. Ngài cũng viết rằng những hoa trái của Thánh Thần là ‘yêu thương, hoan hỷ, hòa bình; khoan hậu, phục vụ, tốt lành; tín thác, chừng mực, tự chủ’ (Gal.5, 22-23).*

Những lời đó giúp chúng ta thấy đức tin sống động đổi thay cuộc sống không phải là một cuộc đào thoát ra khỏi trần gian. Nó cũng không làm cho kitô hữu thành một siêu nhân, một con người ngoại hạng, thoát khỏi thân phận người phạm. Điều mà đức tin làm nảy sinh là phẩm cách cuộc sống được cải biến mỗi ngày, -chúng tôi nhấn mạnh-, là một sự thăng hoa theo nghĩa là rộng mở tâm hồn, tiến tới trong chân lý và thành thực, nhân ái và công bằng, tự do và trách nhiệm.’²

Những giá trị về xã hội tính ấy thể hiện ngay trong một cuộc cử hành bí tích thực sự hoặc nơi một cuộc họp mặt cầu nguyện của một nhóm sinh hoạt thanh thần, tự do, tin tưởng nhau. Những mối tương giao liên nhân vị đạt đến mức độ giao cảm sâu xa vì cùng nhau tiếp nhận Chúa Thánh Thần, Đáng hằng sống. Sự kiện mỗi người trong nhóm được kêu mời để tham gia chung lời cầu nguyện và ‘xây dựng’ cho toàn nhóm – theo nghĩa của lối nói nơi thánh Phaolô- tạo nên một cộng đoàn thông dự với nhau mật thiết. Đó là một kinh nghiệm xã hội mang một ý nghĩa

¹ G. GURVITCH, *La vocation actuelle de la sociologie*, q. 1.

² Trong *Revue théologique de Louvain*, 1973 tr. 9

rộng lớn lan rộng ảnh hưởng đến những mối tương quan khác trong cuộc sống, chẳng hạn trong sinh hoạt kinh tế. Cộng đồng kitô hữu thời nguyên thủy công hiến cho ta một hình ảnh đáng lưu ý. Kinh Thánh kể lại: *“Tất cả những kẻ tin cùng ở chung với nhau và để của cải làm chung; họ bán của nhà và của cải, và chia cho nhau tùy nhu cầu của từng người”*. (CV 2,44-45).

Ta cũng có thể nêu lên những thí dụ khác trong cuộc sống Giáo hội liên quan đến những kinh nghiệm đoàn sủng đã thể hiện trong lãnh vực xã hội – chính trị: Chúng ta liên tưởng đến những tên tuổi trong thế kỷ chúng ta như Têrêxa Calcutta, Martin Luther King, César Chavez, Jean Vanier – và, trong thế giới không kitô giáo như Gandhi - để chứng thực rằng cầu nguyện riêng hay tập thể có thể là một năng lực gây cảm hứng, một sức bật cho hoạt động, đồng thời trừ tà tẩy uế hoạt động, giúp nó thanh lọc những vết dơ của hận thù, kiêu căng và bạo lực.

Canh Tân đoàn sủng luôn kêu gọi đạt đến nguồn căn Phúc Âm, bổ sung các đoàn sủng, tương trợ, và như thế thì đã là một tác năng biến cải cuộc sống và xã hội. Nhưng đức tin cụ thể sống động hẳn nhiên sẽ dẫn đưa kitô hữu dần thân trong vô số những sáng kiến xã hội khác nhau, đi vào nỗi ê chề khổ đau không biết bao nhiêu mà kể của cuộc sống.

Một cuốn sách³ vừa mới xuất bản cho ta một cái nhìn nhanh về các hoạt động trong khuôn khổ của các người khuyết tật, tù nhân, nghiện ngập, già yếu, tâm thần, bụi đời và vô gia cư, cho đến những hoạt động tập thể qui mô nhằm cổ súy một xã hội công bằng hơn, tự do hơn, môi sinh trong lành hơn.

Cũng trong lối nhìn đó, cần nhấn mạnh vai trò xã hội mà những cộng đồng cùng sống chung (trong Canh Tân cũng như ở các nơi khác) đã thực hiện; việc họ chia sẻ toàn bộ hoặc một phần của cải giúp ta chứng kiến lại tận mắt hình ảnh những cộng đồng kitô hữu thời nguyên thủy. Ta thấy nét xã hội bám chặt vào trong đặc tính tôn giáo như trước đây các đan viện của chúng ta là những nơi mà lao tác và cầu nguyện liên kết chặt chẽ với nhau, tiết nhịp của phụng vụ ăn nhịp với tiết nhịp sinh hoạt lao tác ruộng vườn.

Cần phải nói rõ là dần thân xã hội không phải chỉ là một bổn phận đạo đức thêm vào: nhưng nó gắn liền với việc rao truyền Phúc Âm. Giáo hội nhân danh chính ý thức truyền giáo (rao truyền Phúc Âm) của mình để dần thân vào những địa hạt làm cho con người xứng đáng phẩm giá làm người hơn, giải phóng con người để con người được phát triển chân thật hơn. Thượng Hội Đồng các giám mục năm 1971 mạnh mẽ nhắc lại nội dung đó trong một câu motto chốt:

“Chúng tôi xem việc đấu tranh cho công lý và tham gia vào nỗ lực biến đổi thế giới đúng là một chiều kích cấu tạo nên sinh hoạt rao truyền Phúc Âm, vốn là sứ mạng của Giáo hội nhằm cứu chuộc nhân loại và giải phóng nhân loại khỏi mọi hoàn cảnh áp bức.”

2. Rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa

Nếu cần phải liên kết rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa, thì cũng cần phải tránh lối xếp nhân bản hóa như một yêu sách tiên quyết đi trước việc rao truyền Phúc Âm, qua khẩu hiệu sai trái: *“Cần nhân bản hóa trước, sau đó mới rao truyền Phúc Âm”*. Khẩu hiệu đó muốn nói rằng trước tiên phải cứu người ta khỏi các thứ vong thân, sau đó mới loan truyền Phúc Âm cho họ. Khẩu hiệu đó nguy hiểm vì nó hàm ngụ việc tạm đình chỉ bổn phận loan báo Đức Kitô cho thế giới!

Nó đặt ngay ý nghĩa cuộc sống tông đồ và truyền giáo của Giáo hội, bên trong cũng như bên ngoài, thành vấn đề. Điều đáng phi bác trong khẩu hiệu: *“Nhân bản hóa trước, rao truyền*

³ Sheila MAC MANUS FAHEY, *Charismatic social action*, New York, Paulist Press, 1977.

Phúc Âm sau ” nằm nơi chữ “trước” ấy, nghĩa là trật tự trước sau theo thời gian và theo cách xếp ưu tiên.

Không, cần phải dẫn thân ngay và trực diện với cả hai bản phận. Hai chữ “trước hết” và “sau đó” như hàm ngụ một sự phân ly giữa rao truyền Phúc Âm và nhân bản hóa. Nhưng kỳ thực thì hai phận vụ ấy cần gắn liền với nhau.

Phải đem lại cho con người vừa phương tiện để sinh sống vừa những lý do để sống. Không bản phận nào chuẩn chúc bản phận nào. Như linh mục Chenu dòng Đa minh đã trình bày rất chính xác: *“Rao truyền Phúc Âm thuộc trật tự khác với văn minh. Nuôi sống con người, tự căn không phải là cứu độ họ, ngay cả khi sự cứu rỗi của tôi buộc tôi phải nuôi sống họ. Cổ súy văn hóa không phải là việc dẫn đưa người ta quay về đức tin.”*

Nhưng, mặt khác, Đức Kitô không phải chỉ là ‘sự sống linh hồn’ mà thôi. Ngài muốn làm cho toàn thể con người được sống. Không có gì đi ra ngoài vòng tay Ngài, dù đó là cuộc sống gia đình hay nghề nghiệp, công dân hay kinh tế, quốc gia hay quốc tế, giải trí, báo chí, điện ảnh, truyền thanh, truyền hình hoặc việc sử dụng năng lực nguyên tử.

Giới hạn kitô giáo vào một vài sinh hoạt sùng mộ, dù quan trọng mấy đi nữa, là làm nên một kitô giáo què quặt. Khi thấy một vài cuộc sống kitô hữu có vẻ còm cõi và khô cứng, người không tin lên án chúng ta là không hề biết đến hay đánh giá thấp nỗ lực của con người, thiếu ưu tư cho tiến bộ, lãng quên công bằng xã hội. Nhưng không nên qui trách cho kitô giáo, mà nên qui trách kitô hữu phản lại đức tin của mình và lạm dụng danh xưng kitô hữu nơi mình.

Người ta không chỉ làm người kitô hữu vào ngày chủ nhật, ở nhà thờ; nhưng phải làm kitô hữu suốt tuần và suốt ngày, thực hành tất cả các điều răn, chứ không giới hạn vào điều răn thứ nhất và điều răn thứ sáu mà thôi. Cần đưa tất cả các điều răn và đưa ‘toàn bộ’ Phúc Âm vào ‘cả’ cuộc sống mình.

3. Tội quên sót

Ta cũng hiểu sai kitô giáo chân thật khi giản lược nó vào khía cạnh tiêu cực của lề luật: « người đừng nói dối, đừng nói xấu, đừng trộm cắp... ». Vì ngoài sự ác phải tránh còn lãnh vực bao la của bao nhiêu điều tích cực phải chu toàn. Không phải chỉ có lương tâm tránh sự ác mà đủ. Có những tội lỗi vì thiếu sót không làm điều phải làm, những tội ác vì không yêu thương.

Nếu vào lúc kinh tế tự do đang thời toàn trị, mà có được những kitô hữu ý thức về những bản phận xã hội để thực hiện một cách tích cực điều này điều nọ đối diện với ‘nỗi thống khổ mà bao người vô cơ phải gánh chịu’ (theo lời nói của giáo hoàng Lêô XIII), thì vấn đề xã hội hẳn đã không nêu lên một cách tang thương như thế!

Và vào thời cộng sản mới chớm phát, nếu có được những kitô hữu tràn đầy sức mạnh yêu thương của kitô giáo trong lãnh vực xã hội, thì hẳn lịch sử nhân loại ngày hôm nay đã khác lắm rồi! Nhà văn chính thống giáo N. Berdiaeff trước đây từng viết: *“Cộng sản Bônsovít đã đi vào Nga, và đã thắng, bởi vì tôi bình chân như vại, tôi dậm chân tại chỗ, bởi vì trong tôi không có được một năng lực tinh thần nào - một năng lực đức tin đủ sức dời non lấp biển. Cộng sản Bônsovít là tội lỗi của tôi, là thiếu sót của tôi. Là thử thách tôi phải gánh chịu. Những khổ đau mà cộng sản Bônsovít đưa đến cho tôi là gánh đên tội cho lỗi lầm của tôi, lỗi lầm chung của chúng ta. Tất cả chúng ta mang trách nhiệm về mọi người.”*⁴

Kitô giáo không thể đảo ngũ, trái lại kitô giáo buộc mỗi người chịu phép rửa ý thức bản phận của mình là phải tùy sức tham gia vào những sáng kiến đem lại tiến bộ nhân loại. Kitô hữu cần ý thức phép rửa của mình để vận dụng tài ba sức lực dẫn thân tranh đấu chống lại nạn nghèo

⁴ N. BERDIAEFF, *Un nouveau Moyen Âge*, Paris, 1930, tr. 186-187

đói khốn cùng, thất nghiệp và bệnh tật, những bất công xã hội hoặc kỳ thị chủng tộc, và cố gắng xây dựng một xã hội biết thăng tiến phẩm giá con người.

2. Thế giới khác và thế giới cần đổi thay

Nhưng nỗ lực dân thân của kitô hữu vào trần thế, vào lịch sử không phải chỉ là một bồn phân phát xuất từ những đòi hỏi ngặt nghèo và cấp thiết của trần thế. Nỗ lực ấy là một phần của cuộc sống toàn diện liên kết với Thiên Chúa, được linh hoạt bởi cuộc sống cầu nguyện, được soi dẫn và định hướng nhờ ân sủng của đức tin.

Linh mục Tillard, dòng Đaminh, đã viết rằng: “*Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu liên kết việc loan báo Nước Trời với nỗ lực thực thi những dấu chỉ, đó là những hành vi chống lại những gì áp úc con người và làm cho cuộc sống trên trần thế này thành u ám. Đẩy lui bề khổ, triệt hạ những bức tường hận thù, đem lại hy vọng công lý và hòa bình cho cuộc sống, nói tóm lại là nỗ lực ‘phát triển chân thực phục vụ con người’ nhằm thăng hoa phẩm giá của nó, đó chính là phục vụ Thiên Chúa một cách cụ thể, là xây dựng Nước Trời mà hiện tại đây Chúa Kitô đang hiện trị, cho đến ngày ‘Ngài sẽ trao lại cho Thiên Chúa là Cha Ngài’.* Dấu rằng, trong nỗ lực dân thân này, Danh Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô chưa được minh nhiên nêu lên.

Vì nỗ lực đó được thực hiện trước nhan Chúa, hiệp thông với ý muốn của Ngài là muốn cho thế gian biến đổi. Chỉ có Ngài là Đấng phán đoán sự thế. Ta không nhằm tìm kiếm trước hết xem thiên hạ phản ứng như thế nào, chỉ vì một lý do nào đó hàm ngụ nơi phản ứng này, mặc dầu người mà ta phục vụ liên quan đến công việc của ta. Thật vậy, ý hướng của ta trước hết không phải là chinh phục kẻ khác, khi làm cho họ suy nghĩ xem Thiên Chúa hoặc Nước Trời sẽ thế này hay thế khác nơi thế giới bên kia đang chờ đón họ. Nhưng ý hướng dân thân chúng ta trước hết là nhằm vâng phục ý Chúa trên trần gian này. Hẳn nhiên, ý muốn của Thiên Chúa về việc làm cho thế gian này đổi thay luôn gắn liền với ý muốn của Ngài về thế giới bên kia; trong mối tương quan tương tự như thế, việc dân thân của kitô hữu cho thế gian này cũng muốn qui về một lối làm nhân chứng về Chúa Kitô và Cha của Ngài.

Nhưng, ngay trước mắt, ý hướng đầu tiên của hoạt động của kitô hữu phải được hiểu là một sự cộng tác nhằm thay đổi bộ mặt trái đất này, làm sao để thế giới hòa hợp với Nước Trời mà hạt giống vốn đã gieo trên ấy. Chúng tôi nhắc lại rằng hành động như thế là dân thân trước nhan Thiên Chúa. ”⁵

Một chứng tá khác về kitô giáo, trên hai bình diện tôn giáo và xã hội, được William Booth, vị sáng lập *Armée du Salut*, diễn tả một cách tha thiết; có thể nói đây là di chúc của ông.

*Khi còn có những phụ nữ buồn khóc,
như hôm nay, thì tôi còn chiến đấu,
khi còn những trẻ con đói khát
như hôm nay, thì tôi còn chiến đấu,
Khi còn có một người vào tù, thì tôi còn chiến đấu,
khi còn một kẻ nghiện say, thì tôi còn chiến đấu,
khi chỉ còn một cô gái khốn khổ
trên đường phố, thì tôi còn chiến đấu,*

⁵ J.M.R. TILLARD, ‘Vie religieuse ‘active’ et insertion dans le monde du travail’, trong *Vie consacrée*, 1977, số 5, tr. 266. Gần đây tác giả còn cho xuất bản cuốn : *Devant Dieu et pour le monde*, Paris, Edit. du Cerf, 1974.

*khi còn một tâm hồn,
thiếu ánh sáng Thiên Chúa, thì tôi còn chiến đấu;
Tôi sẽ chiến đấu đến cùng!*⁶

3. Chúa Thánh Thần và dân thân xã hội

Kinh Thánh và Truyền Thống Giáo hội cho ta những chứng tá về sức sống của Chúa Thánh Thần: chính tác động của Chúa Thánh Thần trong chúng ta bảo đảm sự chân thực của mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa. Ngài là năng lực hiệp thông, bảo đảm sự hiệp nhất nơi công việc của Thiên Chúa, Đấng Tạo Dựng và là Chúa Cha.

Đó là ý nghĩa của lời nhắc nhở mà phụng vụ của Giáo hội kêu mời chúng ta lặp đi lặp lại: *“Xin Chúa gửi Thánh Thần đến để tác tạo mọi sự và canh tân khuôn mặt trái đất.”* Những lời ấy có ý nghĩa sâu xa và phải được suy xét chu đáo. Khi nhìn khuôn mặt thế giới, làm sao không thấy sợ hãi và ngay cả như tuyệt vọng? Ngày mai nhân loại sẽ đi về đâu, nếu một tên vô trách nhiệm nào đó nỏ khùng ấn tay trên một nút bấm để có thể nhận chìm cả thế giới vào một vụ nổ nguyên tử kinh hoàng? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu khoa học mặc sức biến chế để nhào nặn con người, ngay từ trước khi sinh, trong mỗi giai đoạn cuộc đời cho đến cả giờ chết? Con người sẽ còn gì là mình khi quyền bính chính trị sử dụng các phương tiện hết sức kiến hiệu để chi phối dư luận và phản ứng của dân chúng?

Hơn bao giờ hết, kitô hữu cần tập cho mình thâm hiểu về tự do chân thực qua nỗ lực tiếp nhận ơn tái tạo của Thánh Thần. Họ cần kêu cầu Ngài hiện diện và tác động để đương đầu với những vấn đề sinh tử của cuộc sống con người và văn minh nhân loại. Họ cần đi vào Nhà Hội (nơi các tông đồ đã tập hợp cầu xin Chúa Thánh Thần đến) để thành khẩn xin Ngài lấy bóng rợp đầy sinh lực của Ngài phủ lấy chúng ta; để khi bước ra Nhà Hội, chúng ta xông pha giữa chợ đời, làm nhân chứng một cách khiêm tốn, mạnh dạn và đầy tình huynh đệ.

4. Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng

Kitô hữu cần Chúa Thánh Thần, các ơn của Ngài, các đoàn sủng, không phải chỉ để đáp ứng nhu cầu cuộc sống đạo đức cá nhân, nhưng còn để đủ sức đóng góp phần mình vào công cuộc canh cải xã hội. Họ cũng cần ơn khôn ngoan để suy xét và ơn chữa lành của Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại. Kitô hữu ‘dân thân’ hay kitô hữu ‘đoàn sủng’ đều cần phải ngoan ngoãn để Chúa Thánh Thần tác động trong mình, có như thế thì nỗ lực phục vụ của mình trong địa hạt nhân sự hay kỹ thuật mới có thể góp phần vào việc canh tân thế giới tận gốc rễ của nó.

Thánh Thần thánh hóa cũng là Thánh Thần tạo dựng; Ngài tôn trọng thân phận làm người của chúng ta, ban cho thân phận ấy phẩm cách cao quý và tăng cường sinh lực; Ngài không phá hủy những yếu tố làm nên thân phận con người: ngược lại, Ngài giúp con người lớn lên và hoàn thành. Nhưng Ngài ‘siêu định’ những yếu tố này và biến chúng thành những dấu chỉ hữu hiệu cho quyền năng và sự tốt lành của Thiên Chúa.

Chúng ta được tạo dựng để làm nghĩa tử của Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần muốn hoàn thành con người chúng ta nơi thân phận con người của chúng ta, nhưng không những Ngài nâng con người chúng ta vượt qua những khả năng bẩm sinh của mình, mà còn nâng cao hơn, vượt lên

⁶ William BOOTH, *Soldats sans fusils*, tr.47.

những giấc mơ táo bạo nhất. Ngài kêu mời chúng ta và đưa chúng ta vào trong mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Đó là toàn bộ mầu nhiệm con người, không có gì hơn ngoài nội dung này.

Vào thế kỷ 19, N. Fedorov đã lên tiếng: “*Chương trình xã hội của chúng tôi là Chúa Ba Ngôi*”⁷. Chúng ta phải mở rộng chân trời và sự táo bạo của đức tin chúng ta vào Chúa Thánh Thần.

Có người đã nói: “*Chúa Thánh Thần giúp chúng ta cảm nhận nơi mình nét tinh tế của cái bên trong và bên ngoài, tinh thần và thể xác, lời nói và thinh lặng, cũ và mới, chết và sống, thường đều và ngoại hạng, đoàn sủng và định chế, cá nhân và tập thể, v.v. Ngài mãi xếp đặt hai nội dung ấy trong một lối đối đầu với nhau giúp cho tạo vật trở thành hình ảnh giống với Đấng tạo dựng. Thánh Thần tác động trong con người nơi điểm nối kết của mỗi phức hợp linh động này.*”⁸

Tôi tin là người ta sẽ thoát được sự căng thẳng ‘đoàn sủng – dân thân xã hội’ nếu am tường được chiều sâu và chiều rộng của tác động Chúa Thánh Thần, và nếu thần học về các đoàn sủng vượt thắng và sửa chữa được những lối giải minh quá chật hẹp và gò bó.

Không có Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài, thì không có Giáo hội. Các đoàn sủng thuộc về chính bản chất của Giáo hội như một ‘bí tích phổ quát của ơn cứu độ’ (Vaticanô II), và chúng cũng là những yếu tố làm nên cuộc sống kitô giáo, trong cách biểu lộ cá nhân cũng như cộng đoàn.

Không một nhóm nào hoặc một phong trào nào tự cho mình độc quyền chiếm Chúa Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài. Không nên xem những ‘đoàn sủng’ được nêu lên trong thư thánh Phaolô như là một danh sách trọn vẹn, hoặc xem đây chỉ là những biểu lộ ‘bất thường’: những đoàn sủng này kỳ thực biểu lộ trong toàn cuộc sống của Giáo hội. Thánh Tông đồ nói đến các đoàn sủng ấy như những kinh nghiệm quan trọng của đời sống Giáo hội, nhưng chúng không phải vì thế mà là nền tảng xây dựng nên nền thần học của ngài về Chúa Thánh Thần.

Các đoàn sủng của Chúa Thánh Thần nhiều vô số. Nhờ các đoàn sủng mà mỗi chi thể của Giáo hội phục vụ được Toàn Thân. Những đoàn sủng thiết yếu cho các chức năng thừa tác hướng đến việc xây dựng nên Thân Thể và phục vụ thế giới. Nơi mỗi kitô hữu, Thánh Thần thể hiện chính Ngài qua một chức năng thừa tác để phục vụ. Không kitô hữu nào lại không có một tác vụ trong Giáo hội và trong trần thế, cho Giáo hội và cho trần thế.

5. Hoa trái của Chúa Thánh Thần

Tác động của Chúa Thánh Thần, dù kín đáo bên trong, nhưng nhằm triển nở ra bên ngoài.

Thánh Thần mang lại hoa trái. Nghĩa là gì? M. Ledrus viết: “*Thành ngữ “hoa trái” trong Thánh Kinh nhằm nói đến ‘sản phẩm’ hơn là nói đến tình trạng ngát ngây hoặc hân hoan sung sướng. Ý niệm hoa trái rút ra từ sự hiệp thông ‘thành quả’ công tác tông đồ hơn là kết hiệp nối ngây ngát nơi chiêm niệm... Hoa trái của Thánh Thần là một thành quả hướng đến đời sống siêu nhiên hơn là một nỗi vui mình thưởng thức.*”⁹

Theo nghĩa ấy, ‘hoa trái’ trước hết là một sự nảy nở phong phú bên trong nơi cuộc sống các nhân đức, nhưng cũng là một sự bung dội ra bên ngoài, một chân động xã hội, một đổi thay thấy được chung quanh ta, nơi thế giới. Lối đâm hoa kết trái đó như một ‘thời hiển linh, một sự biểu hiện của Thiên Chúa trong xã hội kitô giáo’. Ở đây cũng như mọi nơi khác, trong nguồn suối

⁷ Lời trích của Olivier CLÉMENT, *Le Monde*, 16-17 tháng 7 năm 1978.

⁸ Adrien DEMOUSTIER, s.j., ‘L’intervention de l’Esprit Saint’ trong *Revue Christus*, số 93, 1977, tr. 114.

⁹M. LEDRUS, ‘Fruits du Saint Esprit’, trong *La vie spirituelle*, 1947, tr. 717.

chân thực của mình, cuộc sống kitô giáo sẽ diễn đạt được sự phong phú của nội tâm và luôn tươi nở ra trong cộng đồng con người.

6. Nỗi khốn cùng của trần thế nhìn từ ánh sáng của Thánh Thần

Kitô hữu phải biết rằng những nỗi khốn cùng của thế giới không phải chỉ được giải thích là do trò chơi tác hại của con người, là vì những xung đột tương tranh các quyền lợi, nhưng chúng còn do những quyền lực của sự ác đang chi phối một cách bí ẩn; kỳ thực quý vương không phải là một lối nói vô nghĩa đâu. Và trong vấn đề này cũng đừng nên quên vết thương của tội nguyên tổ gắn liền với nghiệp làm người, nếu không muốn mình trở thành ngây ngô thiếu thực tế. Cần chiến đấu cho đời tốt đẹp hơn với những vũ khí của Thánh Thần, mà thánh Phaolô đã liệt kê, và phải phân tích những tệ trạng của xã hội dưới ánh sáng của Thánh Thần vì Ngài sẽ giúp ta thấy được nguồn căn của sự ác, thấy được sức khống chế của tội lỗi. Vì sự ác căn đê mà chúng ta phải chịu đựng, chúng ta cần dám nói rõ ra rằng nó không nằm trong các cơ chế cũng không ở tại việc này việc kia, nhưng nó ở trong ta, trong ý chí, tâm hồn của ta. Sự ác bên trong và thâm căn này đẻ ra những lạm dụng xã hội tái đi tái lại trong mọi chế độ. Không đánh nó tận gốc thì ta chỉ chuyển vị trí các loại bất công đi qua các vùng đất khung trời khác, nhưng không diệt nó được.

Hơn bao giờ hết cần phải nhắc lại rằng tội lỗi vốn là căn nguyên sự ác chống lại xã hội. Nó làm lung lay đứt rẽ các mối tương quan huynh đệ, làm băng hoại sự thăng tiến nhân phẩm trên thế giới. Hơn nữa đức tin còn cho chúng ta biết tội lỗi phá hủy toàn thân thể mầu nhiệm của Đức Kitô, và mọi tội đều tăng cường một cách kỳ lạ sự khống chế của Ma Quỷ trên thế giới. Thảm kịch của thế giới có gốc nơi thảm kịch tinh thần mà sân khấu không là gì khác hơn là tâm hồn con người. Một thảm kịch bên trong luôn ghi dấu tích nơi những sự kiện bên ngoài. Tội lỗi tự căn gây hư hủy và làm cho thế giới khô chết tận gốc, trong lúc đó ơn của Chúa tái sinh thế giới và nâng thế giới, cá nhân cũng như cộng đồng, đạt đến sự chung toàn cao độ.

Nhờ đức tin, chúng ta biết rằng kỳ cùng không có danh hiệu nào khác ngoài danh Giêsu mới đem lại sự cứu độ. Không có Ngài, chúng ta chỉ dừng lại ở bì phu của sự việc. Có một phương cách kitô giáo dẫn thân thăng tiến cuộc sống xã hội, đó là nỗ lực giáo dục, y tế hoặc phát triển thế giới thứ ba. Nhưng điều đó không ngăn cản kitô hữu hợp tác với mọi người là anh chị em của mình, đặc biệt trong một xã hội đa nguyên như xã hội chúng ta. Không thể đóng khung kitô hữu thành những *ghettos* (cộng đồng đóng kín), nhưng kitô hữu phải ý thức rằng bất cứ ở đâu, lúc nào, mình cũng được Thánh Thần tác động. Trong những vấn đề phải đương đầu, dù gian nan đến mức nào, kitô hữu phải biết tin rằng khôn ngoan và quyền năng Chúa Thánh Thần có thể luôn soi sáng và dẫn dắt họ.

Chúa Thánh Thần ở trong chúng ta y như một ngọn hải đăng trong đêm đen, Ngài phóng ánh sáng của Ngài cho ta thấy bờ bên, nhưng cũng soi dọi cho ta tránh những nguy hiểm khó thấy, những tảng đá ngầm. Ngài giúp chúng ta xét định rõ hơn tất cả những gì là vô nhân trong xã hội chung quanh chúng ta. Ngài buộc chúng ta hiểu rằng sống theo thừa theo thời là che giấu những đá ngầm của hèn nhát, của tình trạng không biết tôn trọng phẩm giá con người, của sơ hãi. Ngài mạc khải cho ta thấy những thần tượng của trần tục và lột mặt nạ vô số thần tượng đa dạng của chúng ta. Những thần tượng hôm nay không mang tên Baal hoặc Astarté; nhưng có tên là: xã hội tìm lợi nhuận và tiêu thụ, hoặc cũng còn là xã hội tự cho phép, thả lỏng, buông xuôi. Người ta tôn thờ các thần tượng mỗi khi vì tính toán cách này cách khác mà đành chấp nhận các loại độc tài vô nhân, các cuộc chiến bất công, các hình thức kỳ thị chủng tộc. Ngày xưa, kitô hữu đã chết vì từng từ chối bỏ một vài hột trầm hương dâng lên một vị thần tượng. Ngày nay đại đế César

thường không còn là một tên riêng, nhưng là tên chỉ bối cảnh chung của thời đại chúng ta, là bầu khí ô nhiễm đang bủa vây chúng ta...

Chúng ta vừa phải vững tâm hy vọng hướng về vinh quang của Thiên Chúa và vận dụng hết tài sức để làm cho thế giới con người tốt lành hơn. Viễn tượng tương lai làm cho hiện tại cao đẹp, chứ không làm cho nó u tối hơn: mỗi cố gắng thăng tiến cuộc sống con người đều có giá trị của nó, và đã là một bước trước ‘của trời mới và đất mới’ đang được chuẩn bị. Vừa phải hướng về bên kia bờ vượt quá mọi ước mơ vừa cụ thể dán thân vào trần thế trong *ngày hôm nay* của Chúa. Vì Chúa Thánh Thần là ‘Đấng ban sự sống’ và năng lực hiệp thông, Ngài luôn hướng chúng ta về thế giới cụ thể và sống động: thế giới của mối tương giao Cha – con giữa chúng ta với Thiên Chúa; thế giới của mối tương giao với mọi người, là tương giao anh - chị – em giữa chúng ta với nhau.

Dom Helder kêu gọi chúng ta cùng ngài đi vào thế giới cụ thể vừa cao cả nhưng cũng đầy tang thương này trong các trang tiếp.

*
* *

Phục vụ con người

Dom Helder Câmara

1. Kitô hữu, người anh em của mọi người

Sống thân phận làm người đương nhiên hàm ngụ chiều kích xã hội. Không ai sinh ra làm người để ở riêng một mình nơi hoang vu trống vắng. Mỗi người trong chúng ta đều do một cha một mẹ sinh ra, và cha mẹ chúng ta cũng có cha có mẹ như chúng ta. Mỗi người trong chúng ta đều sống ở một nơi một thời nào đó. Và những sự kiện đó tạo nên những quyền lợi và những bổn phận mang chiều kích xã hội liên quan đến mỗi người.

Bất hạn ai tin vào Thiên Chúa là Cha của mọi người thì đã đi vào mối tương giao huynh đệ và liên đới nhân loại. Trong thế giới ngày nay, truyền thông đại chúng giúp cho chúng ta biết đến những người anh chị em chúng ta trong các xứ xa gần, chúng ta cảm nhận cụ thể hơn tình liên đới phổ quát ràng buộc chúng ta với mọi người, và đáng buồn thay chúng ta cũng nhận ra những đối nghịch tạo bất hòa giữa các dân tộc.

Đối với Kitô hữu, như thánh Phaolô gọi là ‘con người mới’, chiều kích xã hội lại còn liên kết với một đòi hỏi mới khi người ấy gặp gỡ những người anh em Kitô hữu khác, đã chịu phép rửa như mình, cũng là chi thể máu nhiệm là Giáo hội y như mình. Kitô hữu nhận ra những bổn phận mới, nhưng tình huynh đệ trong Chúa Kitô như thế không kéo Kitô hữu thu mình lại, hoặc đóng khung người đó trong vòng vi những người huynh đệ Kitô hữu với nhau mà thôi: trái lại, tình huynh đệ này đưa Kitô hữu mở ra với thế giới bao la của mọi người, mà mỗi phần tử đều được Chúa Kitô đã đổ máu Ngài để cứu chuộc và, dẫu con người có ý thức hay không, thì Ngài đều kêu gọi mỗi người hướng về một cứu cánh chung.

Trong thông điệp đầu tiên của mình, *Đấng Cứu Chuộc con người*, giáo chủ Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh sự hiện diện của Đức Kitô nơi mỗi người: “*Ngài hiện diện nơi sâu kín nhất của lương tri con người, đi vào máu nhiệm của nội tâm được diễn tả trong ngôn ngữ Thánh Kinh và*

ngay cả trong các lối nói ngoài Thánh Kinh, qua cách gọi là ‘tâm’ (...), ‘hình ảnh của Thiên Chúa Đấng vô hình’ (Col.1,15). Ngài là Con Người toàn mãn, Đấng đã phục hồi nơi con cháu Adam hình ảnh của Thiên Chúa từng bị hư hỏng bởi tội nguyên tổ. Vì bản tính nhân loại nơi Ngài đã được chu toàn, chứ không phải tiêu mất đi, nên bản tính nhân loại nơi chúng ta cũng được nâng lên hàng phẩm giá vô song. Qua mẫu nhiệm Nhập Thể, Con Thiên Chúa ‘đã nối kết với mọi người’. Ngài đã lao tác bằng bàn tay con người, đã suy tư bằng trí khôn con người, đã yêu thương bằng trái tim con người. Ngài được sinh ra bởi Trinh Nữ Maria, đã thật sự là một người ở giữa chúng ta, giống y như chúng ta trong mọi sự, trừ tội lỗi (Vui Mừng Và Hy Vọng, 22). Ngài là Đấng Cứu Chuộc con người!” (Số 8)

Khi nhìn thế giới với con mắt đức tin, kitô hữu có ba bổn phận phải chu toàn. Theo lối nói của Cardijn, cần phải thấy, phải suy xét, phải hành động.

Chúng ta bắt đầu với đôi mắt hướng về thế giới.

2. Thấy được thế giới trước mắt chúng ta

Kitô hữu chú tâm nhìn thế giới hôm nay không thể nào không cảm thấy choáng váng và đặt cho mình muôn vàn câu hỏi.

Thế giới trước mắt chúng ta và trong đó chúng ta đang sống dường như hùng mạnh hơn bất cứ lúc nào. Những tiến bộ khoa học và kỹ thuật đang thực hiện biết bao sáng kiến lạ lùng; giả như tổ tiên chúng ta trở lại dương thế hẳn họ sẽ cho đó là điều không thể tưởng tượng hoặc chỉ là phép lạ.

Con người ngày nay có những tài nguyên kỹ thuật có khả năng bảo đảm cho toàn nhân loại một mức sống xứng hợp với nhân phẩm và yên ổn. Con người ngày nay đã chiến thắng những ôn dịch, những bệnh nan y. Người ta dường như có cả ý định chế ngự sự chết và đang muốn tạo sự sống trong các ống nghiệm. Khắc chế sông ngòi, đẩy lui sa mạc, khai thác các nguồn tài nguyên tận đáy biển cả, kiểm soát những năng lực không ngờ như nguyên tử, mặt trời, gió bão, thực hiện những biến hóa khó tưởng tượng nổi trong kỹ thuật luyện kim, con người ngày nay phải chăng đánh giá việc chinh phục trái đất là chuyện cón con và đang hướng đến cao vọng chinh phục cả vũ trụ?

Tuy nhiên, ai có mắt để nhìn thì hẳn thấy rằng có những dấu chỉ hiển nhiên là thế giới bề ngoài xem hùng mạnh như vậy, nhưng kỳ thực đang hấp hối và đang chết.

Có những thành phố phình ra đến độ trở nên hị hợm, ác độc, vô nhân, không cách gì giải quyết được các vấn đề thường thức căn bản như nhà ở, nước uống, mương hào, rác rưởi, thức ăn... tương ứng với nhịp tăng gia dân số. Nạn thất nghiệp nảy sinh trộm cắp, cướp giựt. Những vụ bắt cóc, bắt làm con tin đòi hỏi phải có những biện pháp an ninh tốn kém song song với những đòi hỏi tiền chuộc càng ngày càng cao. Bầu khí, sông ngòi ô nhiễm không hít thở nổi. Giao thông đi lại bế tắc đến độ không còn cách giải quyết.

Nhân loại không có thì giờ và sự yên tĩnh cần thiết để cảm nhận và sống cuộc sống nhân tính. Con người trở thành những người máy, những con số. Cuộc sống riêng tư tiêu dần. Với những đổi thay giá trị tàn khốc và táo bạo như thế, nhiều tầng lớp dân chúng không cách gì quen thuộc được buộc lòng phải chạy đến chuyên viên phân tâm hoặc bác sĩ tâm thần.

Dấu chỉ nghiêm trọng hơn nữa về một thế giới đang băng rã và hấp hối: đó là hơn hai phần ba dân số thế giới đang sống trong tình trạng không xứng với phẩm giá mình vì nghèo đói, trong lúc các siêu cường có hơn mười lăm hoặc hai mươi lần năng lực vũ khí để hủy diệt sự sống trên trái đất.

3. Phán đoán với tâm hồn người kitô hữu

Nhưng kitô hữu có bốn phận phải suy xét. Chúng ta không chấp nhận bị cái vỏ hào nhoáng về sức mạnh và tầm vóc to lớn của con ngoáo ộp khổng lồ này phình gát.

Thế giới đang bày ra trước mắt chúng ta buộc chúng ta phải tự vấn lương tâm.

Chúng ta đã làm gì với sứ điệp ‘mọi người là anh em’ của Chúa Kitô?

Làm sao chúng ta có can đảm nhìn đến Chúa Kitô một khi mang tên Ngài, nhận mình là đệ tử Ngài, chúng ta lại tiếp tay với tội ác của thế giới hôm nay: một thiểu số nhỏ nhoi lại chiếm những phương tiện sinh sống và của cải giàu có khổng lồ bên cạnh hầu như toàn thể con cái của Thiên Chúa bị đẩy vào một cuộc sống túng thiếu không xứng hợp phẩm giá con người?

Chúng ta phải nỗ lực làm điều gì trên bình diện cá nhân, cộng đồng, và trên bình diện các dân tộc? Chúng ta có dám nhìn thẳng mặt tình trạng mất thăng bằng nghiêm trọng như thế về mặt xã hội hay không?

Bước đầu có nên truy tìm những nguyên nhân của tệ trạng này, có nên nêu lên những lối sắp xếp các cơ cấu bất công đang nghiền nát hơn hai phần ba nhân loại hay không?

Tại sao ta nói đến cơ cấu ở đây? Phải chăng chúng là những cường lực đang kết hợp, đang tập trung, đang nói rộng khắp nơi? Những cường lực, cường quyền đó là gì? Ai chỉ huy chúng? Ai có quyền quyết định trên chúng? Người ta có cách gì làm áp lực hữu hiệu trên chúng hay không?

Làm sao xét định các cơ chế bất công này dưới ánh sáng của Phúc Âm?

Chúng có thực sự bất công hay không? Chúng liên hệ như thế nào với một nền kinh tế chỉ dựa trên việc đi tìm lợi nhuận? Phải chăng có một phong cách ích kỷ ở mức độ cá nhân, gia đình, cộng đồng, quốc gia trong đó?

Ta không thể nào tránh né những câu hỏi này.

4. Hành động

Nhưng thấy rõ, suy xét theo Phúc Âm cũng chưa đủ: tuyệt đối phải ‘hành động’...

Kitô hữu không thể đọc Kinh Thánh, nghe những gì Chúa nói qua các tiên tri để tổ giác những hoàn cảnh bất công của thời các vị ấy, mà không đi đến kết luận là những lời kêu gọi như thế luôn có giá trị đối với chúng ta ngày hôm nay.

Cần tìm ra những lối thoát, khai phá những lối giải quyết, thử áp dụng và thẩm định kết quả nhằm tu chỉnh hoặc ngược lại có thể khai triển và quảng bá.

Nguyên tắc then chốt của bất cứ một nỗ lực thăng tiến xã hội nào trong các xứ gọi là kém phát triển, là làm **cho** dân chúng chưa đủ, phải làm **với** dân, cổ súy những sáng kiến, giúp cho dân tự túc. ‘Anh hãy giúp tôi không cần đến anh nữa’: đó là tiếng gọi của em bé muốn trưởng thành, và cũng là luật của mọi đường lối sư phạm.

Với nguyên tắc này, giáo dân, tu sĩ, giáo sĩ dần thân đi vào những vùng đất khốn cùng, nghèo đói. Dầu không có huy hiệu nào trên ngực, trên áo, người ta nhận ra họ một khi Đức Kitô ngời sáng trong họ.

Dân chúng đã có thói quen chịu đựng kẻ khác cai trị từng thế kỷ, người ta đã và còn đang hạn chế hoặc không cho họ có được quyền suy nghĩ, quyết định, hành động, nên nay họ thụ động chờ đợi kẻ khác nói cho họ điều gì họ phải làm. Khi những người thiện nguyện – giáo dân hoặc tu sĩ – đến phục vụ ở giữa những người nghèo khổ, nói với họ rằng mình không đến để suy nghĩ hoặc hành động thay cho họ, nhưng với họ, thì dân chúng lo âu sợ hãi vì nghĩ là phải tự mình

đương đầu với sự đàn áp: những người nghèo không dám nói, phát biểu, hành động vì sợ bị kẻ có quyền lực đè bẹp.

5. Một tia hy vọng: các cộng đoàn cơ sở

Một phương cách hữu hiệu nhất để giúp họ cải tiến hoàn cảnh đó là đẩy lên trong dân chúng những ‘cộng đoàn cơ sở’. Ta sẽ thấy một sức sống cộng đoàn kỳ diệu được Phúc Âm tài bồi và thấm nhuần sinh lực đến từ Đức Kitô. Những cộng đoàn cần được phát sinh, gặp gỡ và liên kết với nhau, không phải để chà đạp những quyền lợi của kẻ khác, nhưng là để tự bảo vệ không để cho kẻ khác xâm phạm quyền của mình.

Kinh nghiệm cho ta thấy cường quyền có thể nghiền nát một, năm hoặc mười người. Nhưng một cộng đoàn liên kết với nhau thì không một cường lực con người nào nghiền nát nó được, vì Thiên Chúa luôn hằng sống và lắng nghe lời kêu cầu của Dân Ngài.

Mong chờ người ngoài cải thiện cuộc sống dân chúng qua sự trợ giúp của cường quyền là mãi làm cho dân chúng liên tục ăn bánh vữa.

Nhưng đây là khúc ca tự do vang dội từ những khối người bị áp bức trong các nước đệ tam khi nơi nơi những kẻ yếu thế, những người bị bóc lột cùng kết hợp với những người yếu thế và bị bóc lột khác...

Trong các cộng đoàn cơ bản của những xứ gọi là ‘kém phát triển’, những cộng đoàn tràn đầy đức tin, hy vọng và yêu thương nhờ một cuộc sống phụng vụ sinh động, những cộng đoàn gặp gỡ nhau trong tiệc Thánh Thể và cử hành các bí tích trong khung cảnh cộng đồng, thì mọi người, từ trẻ con, thanh niên nam nữ đến người lớn, đều ý thức trách nhiệm của mình. Họ tham gia vào đời sống chính trị, công đoàn, các sinh hoạt văn hóa... Họ tiếp nhận và thực thi dễ dàng những phương cách diễn đạt một nếp sống dân chủ thật sự.

Nhưng phải lưu ý! Tôi xin lặp lại: hoạt động cho các cộng đoàn cơ sở tại các nước được gọi là kém phát triển, thì cần có ơn riêng, có đoàn sủng biết làm việc **với** dân chúng chứ không phải chỉ biết làm **cho** dân chúng.

Và dân chúng nhạy cảm về việc này, họ biết xét đoán ai có, ai không có đoàn sủng để làm việc ‘với’ người nghèo khó.

Chúng ta nên nói lên điều này: điều tối thiểu người ta có quyền mong đợi nơi mọi Kitô hữu, mọi người thiện chí là xin họ đứng về phía những cộng đoàn cơ sở của các xứ đang khổ đau, nhân danh lòng yêu chuộng công lý, nhân danh việc bảo vệ các cộng đoàn cơ sở chống lại những lời tố cáo gian manh của những kẻ tìm mọi cách để tránh những áp lực tinh thần của các cộng đoàn này, những áp lực nhằm giải phóng phát xuất từ Thánh Thần Thiên Chúa.

Chúng ta rán xét lại xem chúng ta cần thay đổi thái độ như thế nào cho phải, và tìm cách nêu lên những gì Giáo hội cần cỗ sục, đón nhận hoặc cảm hứng.

6. Những trách vụ của chúng ta

Trong nỗ lực đấu tranh chống lại những cơ cấu bất công càng ngày càng bóp nghẹt vô số con cái Thiên Chúa, không thiếu người cho rằng điều vừa thiết yếu vừa khẩn cấp vừa khó khăn là phải đổi thay những cơ cấu bên trong nơi con người của mình.

Hẳn nhiên chúng ta không thể quên khía cạnh hoán cải nơi cuộc sống cá nhân, và trong khuôn khổ đó chúng ta cảm ơn những phong trào đoàn sủng đang khẩn cầu Thánh Thần Chúa, cỗ sục việc cầu nguyện và thức tỉnh lương tâm con người.

Đừng bao giờ quên rằng con người luôn bị khống chế bởi lòng ích kỷ và những hậu quả của nếp sống này. Tội lỗi có thật, tội cá nhân cũng như tội tập thể. Sự ác trong trần gian cũng rất kỳ bí! Bên cạnh thế giới được đón nhận như công trình tạo dựng của Chúa Cha, được Chúa Cha thương mến đến độ gửi Con thân thương của Ngài đến ở cùng, thì còn có ‘thế giới’ đồng nghĩa với tội lỗi...

7. Những nhà giáo dục tôn giáo

Linh mục Arrupe, bề trên toàn thể các tu sĩ Dòng Tên, đã lay chuyển lương tâm người công giáo khi nêu lên tình trạng khẩn trương phải thay đổi sâu xa hướng đi của lối giáo dục của chúng ta trong một thông điệp của ngài.¹⁰ Nỗ lực nơi các nhà giáo dục của chúng ta nhất thiết phải tìm cách đào tạo con người hướng đến người bên cạnh, đến công lý và hoạt động xã hội.

Ước chi các linh mục ý thức được sứ mạng thức tỉnh lương tâm con người! Có biết bao nhiêu bài giảng, nhất là trong các ngày nhũ nhật và các ngày lễ lớn! Hãy suy nghĩ xem, giả như không có những bài giảng rỗng tuếch, mơ hồ, nói thiên nói địa cho có nói, không nêu lên được vấn đề nào, không nhắc nhở gì chúng ta, không dám thúc đẩy chúng ta đổi thay vị trí chứ đừng mãi nằm yên, ngái ngủ... Chúng ta đâu có mong những bài giảng làm tổn thương kẻ khác chỉ vì vô cố thích làm khổ người ta, những lối nói khiêu khích, nhục mạ hoặc ngạo mạn. Sự thật cần loan truyền càng nghiêm trọng thì người nghe càng cảm thấy người giảng cần có lối nói của người bạn, người anh em của mình. Nếu có làm nhức nhối thì chỉ là để chữa lành bệnh như y sĩ giải phẫu. Nếu có nóng bỏng thì chỉ là để xóa đi sai lầm, tội ác, và còn hơn thế nữa là để thanh luyện mà thôi.

Trách nhiệm nặng nề biết bao nhiêu, nhất là đối với những vị giảng trong các dịp linh thao, những tuyên úy các cuộc tụ họp cầu nguyện, tĩnh tâm để gặp gỡ Thiên Chúa một cách sâu xa! Không nên và không được nêu danh Chúa Thánh Thần để cô võ những thái độ vong thân. Thánh Kinh không từng gọi kẻ nói rằng mình kính Chúa, Đấng mà họ không thấy, đồng thời lại ghét người anh em trước mặt họ, là phường láo khoét hay sao? Chúng ta có thể làm gì được để vinh danh Chúa? Vâng, chúng ta có thể làm được, và chúng ta phải làm sao để con cái Chúa, từng được Chúa Giêsu cứu chuộc, không bị phân chia ra thành kẻ bị áp bức một bên và bên kia là kẻ áp bức.

7. Các nữ tu, các nhà giáo

Trong lãnh vực giáo dục, có biết bao nhiêu vườn trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học, đại học do người kitô hữu điều hành! Hãy tưởng tượng toàn bộ nỗ lực mênh mông có thể đưa con người vượt thắng lòng vị kỷ một cách hết sức hiệu quả và làm lung lay những cơ cấu bất công đang nghiền nát từng triệu, từng triệu con người, anh em của chúng ta!

9. Giới truyền thông đại chúng

¹⁰ Thư của linh mục ARRUPE gửi các tu sĩ của Hội Dòng.

Và cả những phương tiện truyền thông xã hội đầy uy thế nữa! Đúng là có tình trạng hầu như lúc nào các phương tiện này cũng nằm trong vòng kiểm soát của các nhóm quyền lực. Nhưng chúng ta có ơn Chúa và trách nhiệm để lượng định được tầm quan trọng và sự khẩn trương về nỗ lực giúp con người vượt thắng lòng tự kỷ và gây ý thức liên đới, chúng ta cần lên lời bằng mọi cách để đưa sứ điệp ấy lên trên báo chí, truyền thanh, điện ảnh, truyền hình...

Chúng ta có thói quen cứ mãi thụ động chịu ảnh hưởng của chúng mà không hề phản ứng, không khác chi như cát chỉ biết thấm nước biển. Phải đánh thức lương tâm để phản ứng lại. Trong những xứ có tự do, cần giáo dục dư luận dân chúng ý thức bản phận phải lên tiếng, phải biết chống đối, dấy lên những chiến dịch cải thiện truyền thông. Trong lãnh vực này chúng ta có cả một vùng đất bỏ hoang, nơi mà dân lành và đa số thâm lặng nhẫn nhịn một cách thụ động. Có một lối giáo dục về con đường đấu tranh bất bạo động mà ta cần khai thác để dần dần cải thiện xã hội, xúc tiến những đổi thay cần thiết.

Cũng luôn nhắc lại cho nhau là đây không phải dần thân vì tham vọng quyền bính hoặc tìm uy thế cho mình hay phe mình, nhưng là phục vụ công ích. Có những sức mạnh tiềm tàng cần huy động để tạo những áp lực tinh thần đem lại giải phóng, những áp lực có khả năng đem lại công lý và yêu thương, và đó là con đường tiến đến một nền hòa bình chân thật và bền vững. Nhưng điều thiết yếu là phải kết hợp các nỗ lực.

8. Kết hợp các nỗ lực

Thử lấy một thí dụ có những con số dễ làm tính: đó là Giáo hội Châu Mỹ Latinh.

Lục địa Châu Mỹ Latinh có 170.000 tu sĩ (140.000 nữ tu sĩ và 30.000 nam tu sĩ rải khắp các nước ở Trung Mỹ cũng như Nam Mỹ).

Ở Châu Mỹ Latinh ấy, chúng ta có 800 giám mục được tổ chức thành Hội Đồng giám mục Mỹ Châu Latinh (CELAM). Và tương ứng chúng ta có những địa phận, rồi họ đạo, các cộng đoàn cơ bản, các linh mục nhất là vô số giáo dân càng ngày càng đông và nhiệt tình phục vụ. 170.000 tu sĩ toàn lục địa được qui tụ vào tổ chức gọi là Hội đồng các tu sĩ Mỹ Châu Latinh (CLAR). Ta thấy ảnh hưởng bao la mà toàn khối tổ chức như thế có thể chi phối: hơn nữa ai cũng biết người nữ tu sĩ hoặc nam tu sĩ là người hiến trọn cuộc sống cho Thiên Chúa nên cũng là kẻ phục vụ người bên cạnh.

Khi đứng riêng lẻ, giám mục, linh mục, nam hoặc nữ tu sĩ cũng như người giáo dân, nếu tổ giác những bất công, ngay cả những sự kiện quá rõ, quá kinh hoàng, nếu nỗ lực dần thân thẳng tiến cuộc sống của kẻ bị áp bức, thì hẳn sẽ dễ bị lên án là làm chính trị, là xách động quần chúng, là cán bộ cộng sản. Ngược lại, nếu mọi người trong các thành phần của chúng ta kết hợp lại, xác minh mình hoạt động theo đường lối của Phúc Âm, của công đồng Vaticanô II, của Thượng hội Đồng Medellin, và nay là của tuyên cáo Puebla, thì không ai cản ngăn được và tạo điều kiện làm lung lay các cơ cấu áp bức.

9. Mời gọi kitô hữu hãy can cường

Thăng tiến cuộc sống con người là phận vụ chung của chúng ta, mỗi người chúng ta. Đó là một mẫu nhiệm thật sự, một sự kiện hết sức diệu kỳ: Thánh Thần Chúa đã dấy lên nơi mọi quốc gia, chủng tộc, tôn giáo hoặc nhóm người, những người nam nữ quyết tâm dần thân cho công lý như là một đường lối xây dựng hòa bình. Trong nỗ lực ấy, Giáo hội hợp tác với những

người thiện chí và phải đóng trọn vai trò riêng của mình. Giáo hội chỉ có thể chu toàn được phận vụ ấy khi biết chấp nhận những bước thanh lọc.

Muốn nêu gương sáng, muốn chứng thực sự hiện diện của Đức Kitô hằng sống giữa muôn dân và đồng hành với con người, Giáo hội phải gấp rút và dứt khoát quẳng bỏ ưu lo tạo uy thế cho mình, víu vịn giới có quyền có thế, chấp nhận sống tinh thần ngôn sứ của Thầy mình, một tinh thần có giá trị luôn mãi trong mọi thời đại: *“Này Ta gửi các con đến như gửi những con chiên ở giữa bầy sói... . Các con sẽ bị kéo ra trước các tòa án ”* (Mt 10,16-17).

Tại sao phải e sợ người ta nghĩ sai, xét bậy khi mình dấn thân cho công lý, một khi chính Đức Kitô đã bị gọi là người xách động, nổi loạn, kẻ thù của César? Nếu đúng là Ngài bị xử vì đã từng xưng mình là Con Thiên Chúa, thì ngay trên thập giá, bằng viết bằng ba thứ tiếng cũng thực sự có ghi là Ngài đã bị lên án tử hình vì một lý do chính trị khi đã từng tự tuyên bố mình là vua. Đây là sự khó nghèo nhưng đầy rạng rỡ mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi Giáo hội của Con Ngài trong thời buổi hôm nay: Giáo hội ấy phải cắt đứt sự đồng lõa với các chính phủ và những kẻ quyền thế, và phải dấn thân cho kẻ khó nghèo, kẻ bị áp bức, kẻ không có chút gì trong tay, những người con Thiên Chúa sống một cuộc sống bản hàn không xứng hợp với phẩm giá làm người.

Nếu chúng ta để cho sợ hãi và dè dặt đến hèn nhát kèm chế, chúng ta sẽ chứng kiến lớp lớp người kitô hữu nhiệt tình, đặc biệt là giới trẻ thất vọng vì thái độ ‘làm thinh cho yên’ của Giáo hội, rồi đổ dồn về phía quá khích và bạo động. Nhiều người trong họ đón nhận Chúa Kitô và Giáo hội theo tinh thần ngôn sứ của Ngài, nhưng không chấp nhận Giáo hội phẩm trật và định chế. Phải làm sao cho họ thấy được sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành, giữa quyết tâm sống thực và giáo lý của chúng ta.

Ngày nào Giáo hội không còn sợ bị tố giác là làm chính trị bởi vì mình tuyên dương những đòi hỏi của công ích, ngày nào Giáo hội dám áp dụng nơi chính mình nội dung các bản văn cao đẹp, những thông điệp, những tài liệu công đồng Vaticanô II, thì ngày ấy có nhiều kẻ nhận mình là kitô hữu nhưng đang ở xa những sinh hoạt thông thường của Giáo hội, sẽ chạy đến để góp phần mình với Giáo hội trong nỗ lực xây dựng một thế giới công bằng và nhân đạo hơn.

Bây giờ, và chỉ lúc bấy giờ, mới thiết lập được sự nối kết và ngay cả sự hiệp nhất hoàn toàn giữa Giáo hội ngôn sứ và Giáo hội định chế là hai khía cạnh của cùng một Giáo hội duy nhất của Chúa Kitô. Nếu chúng ta sống được như thế, thì không kitô hữu nào hoặc nhóm kitô hữu nào cảm thấy cần bỏ đi để tìm những ‘tiên tri’ khác : Họ sẽ ở trong Chúa Kitô hôm qua, hôm nay và mãi mãi vì Ngài luôn là nguồn cảm hứng và ánh sáng dẫn dắt họ.

12. Nói vắn tắt

Sau khi lược qua những thực tế hằng ngày của kitô hữu chúng ta, tôi xin nói vắn tắt những thâm tín của tôi về dấn thân xã hội mà tôi cảm nghiệm được suốt những năm tháng của cuộc đời tôi:

- Tôi không thích sự xung đột giữa thế giới giàu và thế giới nghèo.
- Tôi tin vào sự táo bạo của những người yêu chuộng hòa bình, vào áp lực tinh thần đem lại giải phóng.
- Tôi không thể tưởng tượng ra rằng vũ trụ được tạo dựng do yêu thương, lại chằm dứt trong thù hận.

Tôi mong được nói lên với mọi người:

- Nơi nào có con người, Giáo hội cần hiện diện ở đó
- Lòng ích kỷ của những kẻ giàu tạo nên một vấn đề nghiêm trọng hơn là cộng sản.
- Thế giới hôm nay bị đe dọa bởi bom nghèo đói.
- Cần có những thay đổi thật sâu xa để đem lại một tình trạng công bằng chung.
- Không có hoán cải sâu xa nơi tâm hồn, thì ta không thể trở thành dụng cụ thăng tiến thế giới.
- Cuộc cách mạng xã hội chỉ có thể thực hiện được nơi các xứ đang phát triển khi song song có cuộc cách mạng tinh thần và xã hội trong các xứ phát triển.
- Phải xây trên nền tảng vững chắc. Giải quyết mù chữ chưa đủ. Nỗ lực xây dựng thực sự là gây ý thức để cả khối người kia ngày nào đó trở thành một dân tộc.
- Không phải chỉ cần giảng và sống Phúc Âm Chúa Giêsu Kitô trong nhà thờ là thay đổi được thế giới.
- Tình trạng nghèo đói làm cho con người phẫn uất và hạ nhục nhân phẩm; nó nhận chìm hình ảnh Thiên Chúa nơi con người.
- Chúng ta không có quyền đổ trách nhiệm cho Thiên Chúa về những gì liên quan đến tình trạng bất công; chúng ta có phận vụ phải xóa cho sạch tình trạng này.
- Cửa nhà tôi và lòng tôi rộng mở đón mọi người, tất cả mọi người.
- Chúa Kitô đã loan báo cuộc phán xét cuối cùng sẽ diễn ra như thế nào: chúng ta sẽ được xét xử theo cách chúng ta đối xử với Ngài nơi người nghèo, người bị áp bức, người bị vùi dập.

13. Tiếng nói của giới không có được tiếng nói

Tôi xin quay lại nhìn Chúa và chuyển lên Ngài niềm hy vọng của của giới không có được tiếng nói trong một thế giới đang vùi dập họ:

Lạy Cha,

*Làm sao không thể đưa toàn nhân loại
vào lời cầu nguyện của chúng con cho được,
khi mà Con Cha, Chúa Giêsu Kitô là anh chúng con,
đã đổ máu Ngài cho mọi người,
ở mọi nơi, mọi lúc?
Nhưng xin Chúa cho phép con
có lời nguyện riêng
dành cho thế giới của con, thế giới của những kẻ không có được tiếng nói.
Có từng ngàn, từng ngàn con người,
- trong các xứ nghèo
và trong những khu nghèo của các quốc gia giàu có-
không có được quyền lên tiếng nói,
không cách gì khiếu nại, phản đối
hầu bảo vệ những quyền
chính đáng nhất để làm người.*

*Những kẻ vô gia cư, không cơm ăn,
không áo mặc, yếu đau không hề được chăm sóc,
những kẻ không thể có được chút học vấn tối thiểu,
không việc làm, không ngày mai,
những kẻ không còn biết lấy gì để hy vọng;
họ có nguy cơ phó mặc cho số kiếp,
những kẻ chán nản ê chề, họ mất đi lời nói,
trở thành kẻ câm nín kinh niên.*

*Nếu tất cả chúng con, những kẻ tin vào Cha,
chúng con đã từng giúp những anh em giàu có,
những kẻ nhiều may mắn ở thế thượng phong,
biết mở mắt, biết thức tỉnh tâm hồn,
thì những bất công đâu có tràn lan mãi,
khoảng cách giàu nghèo
đâu đến nỗi quá cách biệt,
không những giữa các cá nhân, giữa các nhóm người,
nhưng còn giữa các quốc gia
và ngay cả giữa các lục địa.*

*Lạy Chúa, xin làm thay
những gì chúng con đã không biết làm
và những gì hiện nay chúng con không biết làm.
Làm sao vượt qua được hàng rào
nào trợ giúp, nào tặng biếu, nào bố thí
để ý thức và thực hiện được công lý,
ôi con đường quả thực khó khăn!
Người ở thế thượng phong,
những kẻ giàu tiền lắm của sẽ nổi cáu
và nghĩ là họ bị xét đoán oan,
rồi đánh giá những cử chỉ dù dân chủ nhất,
nhân đạo nhất, kitô giáo nhất
là bạo loạn và cộng sản!*

14. Sứ điệp Puebla

Hội nghị lần thứ ba của các giám mục Mỹ châu Latinh được đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II chính thức triệu tập và đích thân khai mạc, đã lên tiếng rõ ràng về tình trạng này:

“Cuộc Hội Nghị các giám mục Mỹ châu Latinh lần này, trong tinh thần dẫn thân cho người nghèo, lên án tình trạng nghèo khổ cùng cực đang khổng chế lục địa chúng ta là tình trạng chống lại Phúc Âm.

Hội Nghị nỗ lực tìm hiểu và tố giác những lề lối gây nên tình cảnh nghèo khổ này.

Hội Nghị liên kết những cố gắng của mình với những nỗ lực của các Giáo hội khác và với tất cả những người thiện chí để bứng rễ tình cảnh nghèo khổ này và tạo nên một thế giới công bằng và huynh đệ hơn. ”¹¹

¹¹ Rao giảng Phúc Âm hôm nay và ngày mai ta(i Mỹ Châu Latinh (Những Kết luận của Hội Nghị Puebla, số 924 đến 926).